AN TRUNG INDUSTRIES COMPANY LIMITED
Tax code: 0801246654
Address: An Phat High-Tech Industrial Park, Km47 National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam
Tel: 02203.898.666
Email: hanhchinh1@antrungindustries.com

Date/*Ngày*: 08/07/2026

To/*Kính gửi*: **- M NAYON OVERSEAS LIMITED**
- TO WHOM IT MAY CONCERN

Recruiting License No/ *Giấy phép tuyển dụng số:* RL-2135
Address/ *Địa chỉ*: Suite No-W-8/7 (7th floor) Paltan China Tower, 67/1,68,70,70/3 Nayapaltan Dhaka - 1000, Bangladesh
License valid upto: 09 Jan. 2029
Giấy phép có giá trị đến: 09/ 01/ 2029

Name of Proprietor: Osman Ali Nayon
Tên chủ sở hữu: Osman Ali Nayon

Email: nayonoverseasltd@gmail.com
Mr. Osman Ali Nayon
Người nhận: Ông Osman Ali Nayon

Dear Sir/*Kính thưa Ông,*

REF: DEMAND LETTER FOR RECRUITMENT OF 90 (NINETY) TECHNICAL WORKERS FROM BANGLADESH ,
VỀ VIỆC: THƯ YÊU CẦU TUYỂN DỤNG 90 (CHÍN MƯƠI) NHÂN VIÊN KỸ THUẬT TỪ BANGLADESH

We hereby appoint M NAYON OVERSEAS LIMITED, Recruiting License No. RL-2135, to recruit 90 (Ninety) Technical workers for employment with our company and to liaise with relevant authorities concerning the recruitment process.

Chúng tôi theo đây bổ nhiệm M NAYON OVERSEAS LIMITED, Giấy phép tuyển dụng số RL-2135, tuyển dụng 90 (Chín mươi) nhân viên kỹ thuật làm việc cho công ty chúng tôi và làm việc với các cơ quan liên quan trong quá trình tuyển dụng.

Our recruitment terms and conditions are as follows/
Các điều khoản và điều kiện tuyển dụng như sau:

01. Number of Workers : [90] Quantity as per item 2
Số lượng lao động : [90] người theo mục 2

AN TRUNG INDUSTRIES COMPANY LIMITED
Tax code: 0801246654
Address: An Phat High-Tech Industrial Park, Km47 National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam
Tel: 02203.898.666
Email: hanhchinh1@antrungindustries.com

02. Job Category : [Injection Molding Maintenance Technician (15 workers)/ Plastic Injection Molding Machine Operator (30 workers)/ Plastic Molding Machine Operator (30 workers)/Injection Molding Quality Technician (15 workers)]

Loại công việc : [Nhân viên bảo trì máy ép phun nhựa (15 người)/ Nhân viên vận hành máy ép nhựa (30 người)/ Nhân viên vận hành máy đúc khuôn nhựa (30 người)/ Nhân viên kiểm soát chất lượng máy ép phun nhựa (15 người)]

03. Job Department **:** [Production Department]

Bộ phận : Sản xuất

04. Gender : Male

Giới tính : Nam

Reuirements **: At least** [3] years of work experience in relevant positions

Yêu cầu : Có tối thiểu [3] năm kinh nghiệm làm việc trở lên tại các vị trí liên quan

05. Age : 18 to 45 years old

Độ tuổi : Từ 18 đến 45 tuổi

06. Basic monthly salary/ *Tiền lương:*

a) Basic monthly salary : VND [204.231] X 26 working days/8h VND [5.310.000]

Lương cơ bản hàng tháng : 204.231 VNĐ X 26 ngày/8h = 5.310.000 VNĐ

b) Overtime X 1,5/hours : VND [38.293]/ hour

Tăng ca X 1.5/giờ : 38.293 VNĐ/giờ

c) Attendant allowance : Subject to punctuality and attendance tracking

Phụ cấp chuyên cần thực tế : Xét duyệt dựa trên quy định chuyên cần và thời gian làm việc

d) Production-based bonus : Subject to timing
(Must fulfil requirements from the management)

Thưởng theo sản lượng : Tùy thuộc vào thời điểm
(Phải hoàn thành các yêu cầu từ ban quản lý)

e) Food allowance/ Phụ cấp ăn uống:

Lunch per day : VND [29.000] (Employer Shall Subsidize)

Ăn trưa mỗi ngày : 25.000 VNĐ (Người sử dụng lao động hỗ trợ)

Dinner per day : VND [29.000] (Employer Shall Subsidize)

Ăn tối mỗi ngày : 25.000 VNĐ (Người sử dụng lao động hỗ trợ)

Supplementary Meal : VND [16.000]

Bữa ăn phụ : 16.000 VNĐ

Note: Meal allowances are paid directly to the catering service provider. No cash equivalents or salary integrations will be granted to employees who opt out of company-provided meals.

Lưu ý: Chi phí ăn uống được Người sử dụng lao động thanh toán trực tiếp cho đơn vị cung cấp dịch vụ suất ăn; không quy đổi thành tiền mặt hoặc cộng dồn vào lương đối với những nhân viên không sử dụng suất ăn do công ty cung cấp

Estimated Total Monthly Income / Ước tính tổng thu nhập hàng tháng: VND [9,175,000]

07. Working Hours/ *Giờ làm việc*

a) The Employee shall perform [8 hours of work per day (48 hours per week)] before overtime. These are subject to change when necessary.
Người lao động sẽ làm việc [8 giờ mỗi ngày (48 giờ mỗi tuần)] chưa bao gồm thời gian làm thêm giờ. Thời gian này có thể thay đổi khi cần thiết.

b) Any Overtime shall be performed as duly authorized by the Factory Manager or any authorized personnel of the Company.
Mọi công việc làm thêm giờ phải được thực hiện theo sự cho phép hợp lệ của Quản lý Nhà máy hoặc bất kỳ nhân sự nào được Công ty ủy quyền.

c) Shift work: Day shift (07:00 – 19:00) and Night shift (19:00 – 07:00), alternating shifts every 2 weeks (The detailed work schedule of the Employee will be arranged by the Factory Manager (including the rotational days off within the month) based on this shift schedule, to ensure: Standard working hours are 8 hours/day, the remaining time is overtime.
Thời gian làm việc : Ca ngày (07:00 – 19:00) và ca đêm (19:00 – 07:00), luân phiên ca mỗi 2 tuần (Lịch làm việc chi tiết của Nhân viên sẽ do Quản lý Nhà máy sắp xếp (bao gồm cả ngày nghỉ luân phiên trong tháng) dựa trên lịch làm việc theo ca này, để đảm bảo: Giờ làm việc tiêu chuẩn là 8 giờ/ngày, thời gian còn lại là làm thêm giờ).

d) Overtime/ *Làm thêm giờ*
According to Vietnamese Labor Law as below/*Theo quy định của Luật Việt Nam như sau:*

i) On normal work days: X 1.50 per hour
Vào ngày làm việc bình thường: x 1,50 mỗi giờ

ii) On Sunday / rest days: X 2.00 per hour

Vào Chủ nhật / ngày nghỉ hàng tuần: x 2,00 mỗi giờ

iii) On Public Holidays: X 3.00 per hour

Vào ngày lễ, tết: x 3,00 mỗi giờ

08. Contract period/*Thời hạn hợp đồng*: **02 years**/ *02 năm*

a) The Employee shall undergo a three (03) month probationary period starting on their first official workday. During this time:

Người lao động phải trải qua thời gian thử việc là ba (03) tháng kể từ ngày đầu tiên nhận việc. Trong giai đoạn này:

i) The Employer will assess the Employee's performance, attendance, conduct, and role compatibility.

Người sử dụng lao động sẽ đánh giá hiệu suất, tỷ lệ chuyên cần, tư cách đạo đức và mức độ phù hợp của Người lao động đối với vị trí công việc.

ii) In the event that either party wishes to terminate the employment during the probationary period, the Labour Supply Company shall, at its own cost, provide a suitable replacement worker within [60] working days from the date of termination. The replacement shall be subject to mutual agreement and shall not incur any additional recruitment or processing fees to the Employer.

Trong trường hợp một trong hai bên muốn chấm dứt việc làm trong thời gian thử việc, Công ty Cung ứng Lao động sẽ tự chịu chi phí để cung cấp nhân sự thay thế phù hợp trong vòng [60] ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt. Nhân sự thay thế này phải được sự chấp thuận của cả hai bên và không làm phát sinh thêm bất kỳ khoản phí tuyển dụng hay phí xử lý hồ sơ nào đối với Bên sử dụng lao động.

iii) Upon successful completion of probation, the employee will transition to standard contractual terms.

Sau khi hoàn tất thành công thời gian thử việc. Người lao động sẽ tiếp tục làm việc theo các điều khoản chính thức được quy định trong hợp đồng này.

Note: The probationary period is the timeframe during which the Employer evaluates the Employee's capabilities and level of commitment to ensure the required work quality is met.

Lưu ý: *Thời gian thử việc là giai đoạn để Người sử dụng lao động đánh giá năng lực thực tế cũng như mức độ gắn kết của Người lao động nhằm đảm bảo chất lượng công việc theo yêu cầu.*

09. Post-Deloyment support for 03 months/ *Hỗ trợ 03 tháng sau triển khai*

The Labor Supply Company commits to providing a mandatory 3-month integration support window starting from the Employee's official arrival in Vietnam. The scope of support shall include the following:

Công ty cung ứng lao động cam kết thực hiện các dịch vụ hỗ trợ sau cung ứng cho cả Người sử dụng lao động và Người lao động trong thời gian ba (3) tháng kể từ ngày Người lao động chính thức bắt đầu làm việc tại Việt Nam. Phạm vi hỗ trợ bao gồm:

a) Language Assistance/ *Hỗ trợ ngôn ngữ*:
Provision of basic interpretation to facilitate communication between the Employer and Employee in matters related to employment, instructions, and day-to-day operations.
Cung cấp dịch vụ phiên dịch cơ bản nhằm tạo điều kiện giao tiếp thuận lợi giữa Người sử dụng lao động và Người lao động trong công việc, truyền đạt chỉ thị và vận hành hàng ngày.

b) Solving Social Issues/ *Giải quyết vấn đề xã hội*:
Assistance in addressing personal, interpersonal, or environmental issues affecting the Employee's adjustment and welfare, including but not limited to housing matters, cultural integration, and interpersonal relations.
Hỗ trợ xử lý các vấn đề cá nhân, mối quan hệ nội bộ hoặc môi trường sống ảnh hưởng đến sự thích nghi và phúc lợi của Người lao động, bao gồm nhưng không giới hạn ở vấn đề nhà ở, hòa nhập văn hóa và quan hệ đồng nghiệp.
c) Mediation of disputes between Employer and Employee/ *Hòa giải tranh chấp giữa Người sử dụng lao động và Người lao động:*
Timely intervention to resolve grievances or misunderstandings, complaints between Employer and Employee.
Kịp thời can thiệp và hỗ trợ giải quyết các hiểu lầm, khiếu nại hoặc tranh chấp phát sinh trong quan hệ lao động thông qua các biện pháp hòa giải khách quan.

d) Liaise with law and government Authorities/ *Hỗ trợ làm việc với cơ quan nhà nước*
Support in matters involving local law enforcement agencies, immigration authorities, or other competent government bodies, including providing guidance, clarification, and

communication assistance, where such matters are directly related to the Employee's lawful presence or employment in Vietnam.

Hỗ trợ trong các vấn đề liên quan đến cơ quan công an địa phương, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác, bao gồm việc cung cấp hướng dẫn, giải thích và hỗ trợ trao đổi, làm việc với các cơ quan này, với điều kiện các vấn đề đó có liên quan trực tiếp đến việc cư trú hợp pháp hoặc việc làm hợp pháp của Người lao động tại Việt Nam.

All services described under this Clause shall be provided at no additional cost to the Employer during the three (3)-month support period. Upon expiration of such period, any continued support or additional services shall be subject to the Parties' mutual written agreement and may be provided for additional fees, as agreed in writing.

Toàn bộ các dịch vụ được quy định tại Điều khoản này sẽ được cung cấp miễn phí cho Bên sử dụng lao động trong thời hạn hỗ trợ ba (03) tháng. Sau khi hết thời hạn nêu trên, mọi yêu cầu tiếp tục hỗ trợ hoặc cung cấp dịch vụ bổ sung sẽ được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên và có thể phát sinh chi phí theo thỏa thuận bằng văn bản.

10. Duration of labor contract/ *Thời hạn hợp đồng lao động:*

a) The employment contract shall be for a period of 02 years from the date of arrival of worker.

Hợp đồng lao động có thời hạn là 02 năm kể từ ngày người lao động đến nơi làm việc.

If, after signing the two (2)-year Employment Contract, the Employee voluntarily resigns or otherwise abandons his/her employment before the expiry of the contractual term, the Employee shall be liable for all costs and expenses incurred by the Employer in connection with the Employee's recruitment, deployment, employment, and related arrangements at the factory. Upon the Employee's resignation or abandonment of employment, the Employer shall prepare a settlement statement setting out the amounts due

Trong trường hợp Người lao động tự nguyện xin nghỉ việc hoặc bỏ việc trước khi kết thúc thời hạn của Hợp đồng lao động (có thời hạn 02 năm), Người lao động sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi chi phí và khoản chi do Người sử dụng lao động đã bỏ ra liên quan đến việc tuyển dụng, điều động, bố trí việc làm và các công việc sắp xếp khác tại nhà máy đối với Người lao động. Khi Người lao động xin nghỉ việc hoặc bỏ việc, Người sử dụng lao động sẽ lập bảng kê thanh toán ghi rõ các khoản tiền phải trả

b) This contract may be extended for 2 years by mutual agreement subject to the approval of relevant authorities.

Hợp đồng này có thể được gia hạn thêm 02 năm theo thỏa thuận chung của hai bên và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

11. Statutory Insurance/ Chế độ bảo hiểm bắt buộc:

Social Insurance (BHXH): Employer contributes 17.50% | Employee contributes 8.00% based on basic salary. / *Bảo hiểm xã hội (BHXH): Người sử dụng lao động đóng 17.50%, Người lao động đóng 8.00% tính trên mức lương cơ bản.*

Health Insurance (BHYT): Employer contributes 3.00% | Employee contributes 1.50% based on basic salary. / *Bảo hiểm y tế (BHYT): Người sử dụng lao động đóng 3.00%, Người lao động đóng 1.50% tính trên mức lương cơ bản.*

12. Job Department & Location */Bộ phận & Địa điểm làm việc*:

That the Employee shall comply with work placement location & departments and shall not change without the written permission from the Employer.

Người lao động phải tuân thủ địa điểm và bộ phận làm việc được phân công, và không được thay đổi nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Người sử dụng lao động.

13. Accommodation/ *Chỗ ở:*

a) The Employer shall provide accommodation for the Employees. In addition, the Employer shall cover the costs of electricity, water, and room utilities within a standard monthly limit of [300,000] VND per room, based on [4-8] employees sharing one room. In the event that the total usage costs for the room exceed this limit, the Employees shall be jointly responsible for paying the difference.

Người sử dụng lao động sẽ cung cấp chỗ ở cho Người lao động. Ngoài ra, Người sử dụng lao động sẽ đài thọ chi phí điện, nước và tiện ích phòng trong hạn mức tiêu chuẩn hàng tháng là [300.000] VND cho mỗi phòng, dựa trên [4-8] nhân viên ở chung một phòng. Trong trường hợp tổng chi phí sử dụng của phòng vượt quá hạn mức này, những Người lao động cùng ở phòng đó sẽ cùng chịu trách nhiệm thanh toán phần chênh lệch.

b) Employer shall provide the Employee's accommodation complete with water and electricity supply.

Người sử dụng lao động phải cung cấp chỗ ở cho Người lao động, bao gồm đầy đủ hệ thống cấp điện và nước.

c) Employees will share accommodation with a reasonable number of co-workers.
Người lao động sẽ được bố trí ở trong ký túc xá phù hợp, chia sẻ không gian với một số lượng nhân viên hợp lý.

d) Employees are strictly prohibited from bringing guests or relatives into the company hostel.
Người lao động tuyệt đối không được phép đưa bạn bè hoặc người thân vào ở lại ký túc xá được cung cấp.

e) All hostel occupants are required to clean and tidy their place daily to maintain high standards of cleanliness. HR and the hostel warden will conduct regular inspections.
Tất cả người ở ký túc xá có trách nhiệm dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh nơi ở hàng ngày để duy trì tiêu chuẩn sạch sẽ. Quản lý ký túc xá và nhân sự phòng nhân sự sẽ tiến hành kiểm tra định kỳ để đánh giá.

14. Government Visa and Work Permit Fee/ *Phí Thị thực (Visa) Chính phủ và Giấy phép Lao động:*

All expenses incurred in relation to the visa application process — including but not limited to visa application fees, visa approval letters, temporary residence cards, and any necessary renewals or extensions — shall be borne by the Employer. The total cost of USD 790 per worker (before VAT & Fee) shall be paid in advance by the Employer before the commencement of the visa application process or within 3 months of worker deployment.
Mọi chi phí phát sinh liên quan đến quy trình xin thị thực — bao gồm nhưng không giới hạn ở phí xin thị thực, công văn chấp thuận thị thực, thẻ tạm trú và bất kỳ sự gia hạn hoặc gia hạn cần thiết nào — sẽ do Người sử dụng lao động chi trả. Tổng chi phí là 790 USD cho mỗi công nhân (trước thuế VAT & Phí) sẽ được Người sử dụng lao động thanh toán trước khi bắt đầu quy trình xin thị thực hoặc trong vòng 3 tháng kể từ ngày triển khai công nhân.

15. Taxation Policy/ Chính sách thuế thu nhập:

Employees are responsible for Personal Income Tax (PIT) once their monthly income exceeds VND 15,500,000 according to the regulations of the General Deparment of Taxation of Vietnam

Người lao động có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN) khi thu nhập hàng tháng vượt quá 15.500.000 VND, theo quy định của Tổng cục Thuế Việt Nam.

During the first six (6) months of the Employee's employment in Vietnam, the Employer shall deduct and withhold twenty percent (20%) of the Employee's monthly salary for Personal Income Tax purposes, pending the Employee's satisfaction of the 183-day tax residency requirement under applicable Vietnamese tax laws.
Trong sáu (6) tháng đầu tiên làm việc tại Việt Nam, Người sử dụng lao động sẽ khấu trừ hai mươi phần trăm (20%) tiền lương hàng tháng của Người lao động để nộp Thuế thu nhập cá nhân, trong thời gian chờ Người lao động đáp ứng điều kiện về cư trú tính thuế (thời hạn 183 ngày) theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam hiện hành.

The withheld amount shall be subject to annual tax finalization and fully refunded to the Employee if the actual tax payable is lower than the amount provisionally withheld.
Số tiền bị khấu trừ sẽ được quyết toán thuế hàng năm và hoàn trả đầy đủ cho Người lao động nếu số thuế thực tế phải nộp thấp hơn số tiền tạm khấu trừ.

Any tax refund payable to the Employee shall be processed and paid within sixty (60) days after the Employer receives the official tax finalization confirmation from the competent tax authority.
Mọi khoản hoàn thuế phải trả cho Người lao động sẽ được xử lý và chi trả trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Người sử dụng lao động nhận được xác nhận chính thức về việc quyết toán thuế từ cơ quan thuế có thẩm quyền.

16. Public holidays/ ***Các ngày nghỉ lễ*****:**

The Employee shall be entitled to fully paid leave on 11 public holidays per year as stipulated under Vietnamese law, including:
Người lao động được hưởng chế độ nghỉ lễ, tết có hưởng nguyên lương vào 11 ngày lễ trong năm theo quy định của pháp luật Việt Nam, bao gồm:

- New Year/ *Tết Dương lịch*: 01 Day/ *01 ngày*
- Lunar New Year/ Tết Nguyên Đán: 05 Days/ 05 ngày
- Hung King's Ancestral Monument/ *Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương*: 01 Day (10th of the 3rd Lunar Month)/ 01 ngày *(ngày 10 tháng 03 Âm lịch)*

- Southern Liberation Day/ *Ngày Giải phóng miền Nam*: 01 Day (April 30th)/ *01 ngày (30/04)*
- International Labor/ *Ngày Quốc tế Lao động*: 01 Day (May 01st)/ *01 ngày (01/05)*
- National day/ *Ngày Quốc Khánh*: 02 Days (September 02nd and 01 additional day designated by the Government)/ *02 ngày (ngày 02 tháng 9 và 01 ngày bổ sung do Chính phủ quy định)*

If the holiday coincides with a weekly holiday, the employee is entitled to compensatory leave on the next working day.
Nếu ngày lễ trùng với ngày nghỉ hàng tuần, người lao động được hưởng ngày nghỉ bù vào ngày làm việc tiếp theo.

17. Medical Regime/ *Quyền lợi y tế***:**

a) Medical treatment will be provided in accordance with the Health Insurance (BHYT) policy (80% covered by BHYT, 20% by the employee). Self-inflicted injuries, dental care, STDs, and "Undisclosed Pre-existing Sicknesses" (e.g., Acute Appendicitis, Cardiac Arrest) are excluded and must be paid by the employee.
Việc khám chữa bệnh thông thường sẽ được thực hiện theo chính sách Bảo hiểm y tế (BHYT) với hạn mức: BHYT chi trả 80%, Người lao động tự chi trả 20%, ngoại trừ các trường hợp chấn thương do tự bản thân gây ra, chăm sóc nha khoa và các bệnh lây truyền qua đường tình dục. Người sử dụng lao động không chịu trách nhiệm chi trả cho các khoản "Bệnh lý không khai báo trước khi tuyển dụng" (ví dụ: Viêm ruột thừa cấp tính, Ngừng tim, v.v.), mọi chi phí phát sinh thêm liên quan đến các bệnh này do Người lao động tự chi trả.

b) Accident treatment will be provided according to the BHYT policy (80% covered by BHYT, 20% by the Employer).
Điều trị tai nạn lao động sẽ được cung cấp theo chính sách BHYT với hạn mức BHYT chi trả 80%, Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm chi trả 20% còn lại.

18. Health Examination/*Kiểm tra sức khỏe*

Mandatory medical check-ups required by Vietnamese authorities will be arranged and paid for by the Employer, when necessary.
Việc kiểm tra sức khỏe định kỳ hoặc theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền tại Việt Nam sẽ do Người sử dụng lao động sắp xếp và chịu toàn bộ chi phí khi cần thiết.

AN TRUNG INDUSTRIES COMPANY LIMITED
Tax code: 0801246654
Address: An Phat High-Tech Industrial Park, Km47 National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam
Tel: 02203.898.666
Email: hanhchinh1@antrungindustries.com

19. Incase of Death/ *Trường hợp qua đời*

If the Employee dies due to an occupational accident, the Employer will be responsible for the cost of cremation and repatriation

Nếu Người lao động tử vong do tai nạn lao động, Người sử dụng lao động sẽ chịu trách nhiệm chi trả chi phí hỏa táng và đưa thi hài về nước.

If the death is due to personal causes, the cost will be borne by the employee's family

Nếu tử vong do nguyên nhân cá nhân, chi phí sẽ do gia đình Người lao động chi trả.

20. Travelling Expenses/ *Chi phí đi lại*

a) Inbound flight tickets from the home country shall be borne by the employee. Upon successful completion of the full contract, the return airfare will be paid by the Employer.

Vé máy bay lượt đi từ Quốc gia xuất xứ đến Việt Nam do Người lao động tự chi trả. Sau khi hoàn thành xuất sắc và trọn vẹn thời hạn hợp đồng lao động, chi phí đi lại bao gồm vé máy bay lượt về từ nơi làm việc về lại Quốc gia xuất xứ sẽ do Người sử dụng lao động chi trả.

In the event of early contract termination due to a violation by the Employee (According to Article 21 below), the Employee shall fully be responsible to pay for the air ticket to return home

Trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do vi phạm của Người lao động (theo Điều 21 dưới đây), Người lao động phải chịu toàn bộ chi phí vé máy bay để trở về nước.

21. Prohibituons/ Các điều khoản cấm:

a) Employees **SHALL NOT MARRY** Vietnamese citizens, engage in local political actions, or join local trade unions.

*Người lao động **TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC KẾT HÔN** với công dân Việt Nam; không được tham gia vào bất kỳ hoạt động chính trị nào hoặc các hoạt động liên quan đến Công đoàn tại Việt Nam.*

b) Changing employment during the contract or doing business without written permission is strictly prohibited.

Người lao động không được tự ý thay đổi nơi làm việc trong suốt thời hạn hợp đồng và không được tự ý kinh doanh hoặc làm thêm công việc khác nếu không có sự đồng ý bằng văn bản từ Người sử dụng lao động.

c) Engaging in illegal, criminal, or socially disruptive activities will result in immediate dismissal and deportation at the worker's expense.

Nếu Người lao động bị phát hiện gây rối trật tự xã hội, tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, phá hoại hoặc phạm tội, người đó sẽ bị sa thải ngay lập tức và bị trục xuất về Quốc gia xuất xứ, mọi chi phí do Người lao động tự chịu.

d) Organizing or participating in strike actions or industrial disruptions is strictly prohibited.

Người lao động không được tổ chức, tham gia hoặc liên quan đến bất kỳ hình thức đình công hay lãn công nào trong suốt thời gian làm việc.

23. Termination/ *Chấm dứt hợp đồng lao động*

a) The worker breaches Section 21 or is convicted of any offense under Vietnamese law.

Người lao động vi phạm bất kỳ điều cấm nào ở Mục 21 nêu trên hoặc bị kết án phạm tội theo pháp luật Việt Nam.

b) The worker's Work Permit is withdrawn by Vietnamese authorities.

Giấy phép lao động của Người lao động bị cơ quan chức năng Việt Nam thu hồi vì bất kỳ lý do gì.

c) The worker is absent for more than 5 consecutive days without a reasonable cause.

Người lao động tự ý nghỉ việc quá năm (5) ngày làm việc liên tục mà không có lý do chính đáng hoặc không được sự đồng ý của quản lý.

d) The worker is verified to be underage upon formal entry.

Người lao động bị phát hiện không đủ tuổi lao động tối thiểu tại thời điểm tuyển dụng đầu tiên.

e) A medical doctor certifies the employee as medically unfit for duty.

Có chứng nhận của bác sĩ/cơ quan y tế thẩm quyền kết luận Người lao động không đủ sức khỏe để tiếp tục làm việc.

24. Confirmation/ *Chứng nhận*:

a) Both parties certify that they have read and fully understood this Employment Agreement and confirm that the terms and conditions together with the application constitute their entire agreement

Các bên xác nhận đã đọc và hiểu rõ Hợp đồng Lao động này, đồng thời xác nhận rằng các điều khoản, điều kiện cùng với hồ sơ ứng tuyển tạo thành toàn bộ thỏa thuận giữa các bên.

b) The Employer and the Employee agree that any terms and conditions more favorable to the Employer or the Employee under the applicable laws of the country of employment, whether or not expressly stated in this Agreement, shall prevail to the extent permitted by law and shall be deemed incorporated into and form part of this Agreement.

Người sử dụng lao động và Người lao động thỏa thuận rằng bất kỳ điều khoản và điều kiện nào có lợi hơn cho Người sử dụng lao động hoặc Người lao động theo quy định của pháp luật tại quốc gia nơi làm việc – bất kể có được nêu rõ trong Hợp đồng này hay không – sẽ được ưu tiên áp dụng trong phạm vi pháp luật cho phép và được coi là đã được đưa vào cũng như trở thành một phần của Hợp đồng này.

26. Expense Coverage for Work Authorization Procedures/ *Chi phí cho các thủ tục cấp phép làm việc*

The Employer shall be fully responsible for and bear all costs arising from the Employee's work authorization procedures. This includes, but is not limited to: visa issuance fees, work permit application and issuance fees, Temporary Residence Card (TRC) fees, mandatory medical examinations, and all required notarization, legalization, and translation expenses. The total cost is 590 USD per worker (excluding VAT) and will be paid by the Employer within 3 months from the starting working day

Người sử dụng lao động chịu hoàn toàn trách nhiệm và chi trả mọi chi phí phát sinh liên quan đến thủ tục cấp phép làm việc cho Người lao động. Các chi phí này bao gồm, nhưng không giới hạn ở: lệ phí cấp thị thực (visa), lệ phí nộp hồ sơ và cấp giấy phép lao động, lệ phí cấp Thẻ tạm trú (TRC), chi phí khám sức khỏe bắt buộc, cũng như toàn bộ chi phí công chứng, hợp pháp hóa và dịch thuật theo quy định. Tổng chi phí là 590 USD cho mỗi người lao động (chưa bao gồm VAT) và sẽ do Người sử dụng lao động thanh toán trong vòng 03 tháng kể từ ngày bắt đầu làm việc.

CONFIRM AND SIGNATURE

Company Representative

Full name: Nguyen Huu Phong

Position: General Director

AN TRUNG INDUSTRIES COMPANY LIMITED
Tax code: 0801246654
Address: An Phat High-Tech Industrial Park, Km47 National Highway 5, Viet Hoa Ward, Hai Phong City, Vietnam
Tel: 02203.898.666
Email: hanhchinh1@antrungindustries.com

Date: 08/07/2026

Signature: TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Phong